

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 131/2025/DS-ST

Ngày 12 - 9 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Ông Trương Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang - Là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Tiết Ánh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 919/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2025, về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH H. Địa chỉ: Số 331, đường B, khóm 7, phường L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường L, tỉnh Cà Mau). Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Hoàng Đ, chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hoàng Bi, sinh năm 1959 và ông Phan Hoàng Kha, sinh năm 2000. Cùng địa chỉ: Nhà không số, đường Hải Thượng Lãn Ông, khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau). Ông Bi vắng mặt, ông Kha có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Minh Tr, sinh năm: 1965

Bà Nguyễn Kiều A (Nguyễn Thúy A), sinh năm: 1969

Địa chỉ đăng ký thường trú: Số 149, đường B, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau). Địa chỉ hiện nay: Ấp D, xã T, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của ông Phan Hoàng Kha là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày bổ sung tại phiên tòa:

Công ty TNHH H (gọi tắt là Công ty) chuyên kinh doanh vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội, ngoại thất... Trong quá trình kinh doanh, Công ty có bán hàng cho vợ chồng ông Lê Minh Tr và bà Nguyễn Kiều A nhiều lần. Đến ngày 03/8/2020, vợ chồng ông Tr, bà A còn nợ Công ty số tiền 48.719.000 đồng và hẹn ngày 30/10/2020 sẽ thanh toán đầy đủ. Tuy nhiên đến hạn ông Tr và bà A không thực hiện trả dứt nợ, ngày 13/11/2020 vợ chồng ông Tr, bà A trả được 10.000.000 đồng, còn nợ 38.719.000 đồng. Công ty đã nhiều lần liên hệ, nhắc nhở nhưng ông Tr, bà A cố tình né tránh. Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Tr, bà A trả số tiền 66.999.357 đồng, trong đó nợ gốc là 438.719.000 đồng và lãi 28.280.357 đồng (tính từ ngày 30/11/2020 đến ngày khởi kiện là 44 tháng x 1,66%/tháng x 38.719.000 đồng = 28.280.357 đồng).

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vốn là 38.719.000 đồng, nợ lãi tính từ ngày 30/11/2020 đến ngày xét xử với mức lãi 10%/năm (0.83%/tháng). Tổng số tiền yêu cầu nguyên đơn làm tròn là 56.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lê Minh Tr và bà Nguyễn Kiều A (Nguyễn Thúy A) đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng các bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền 56.000.000 đồng. Về án phí, đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là ông Lê Minh Tr và bà Nguyễn Kiều A (Nguyễn Thúy A) đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua hàng hóa vật liệu xây dựng, nội thất còn nợ và lãi chậm thanh toán. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua hàng hóa còn nợ là 38.719.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giao dịch mua bán hàng hóa là vật liệu xây dựng, nội thất.. giữa Công ty TNHH H với vợ chồng ông Tr, bà A là có diễn ra trong thực tế. Nguyên đơn xác định quá trình giao dịch mua bán các bên không ký kết hợp đồng, tuy nhiên sau các chuyển giao hàng có chốt nợ tại các hóa đơn bán lẻ. Tại hóa đơn bán hàng có chữ ký của bà A thể hiện tính đến ngày 13/11/2020 còn nợ lại số tiền 38.719.000 đồng. Đối với ông Tr, bà A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông, bà không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án, ông bà cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án, vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án. Xét lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong vụ án, cụ thể: Tại Hóa đơn bán hàng có chữ ký xác nhận của bà A thể hiện nội dung: “ngày 13/11/2020 trả TM 10.000.000 còn lại: 38.719.000 đồng”. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Tr, bà A thanh toán số tiền mua hàng hóa còn nợ là 38.719.000 đồng.

[4] Về lãi suất chậm thanh toán: Do nguyên đơn, bị đơn không có thỏa thuận với nhau về lãi suất khi chậm thanh toán. Như vậy, số tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán bị đơn phải trả cho nguyên đơn tính từ ngày 13/11/2020 (tức là ngày thanh toán sau cùng) đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/9/2025 (nguyên đơn làm tròn 57 tháng) là 38.719.000 đồng x 10%/năm (0.83%/tháng) x 57 tháng = 18.318.000 đồng là phù hợp.

Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu tổng số tiền vốn, lãi là 56.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 147, 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 375, 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH H. Buộc ông Lê Minh Tr và bà Nguyễn Kiều A (Nguyễn Thúy A) trả cho Công ty TNHH H số tiền 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lê Minh Tr và bà Nguyễn Kiều A (Nguyễn Thúy A) phải chịu số tiền là 2.800.000 đồng (chưa nộp).

Công ty TNHH H không phải chịu án phí. Công ty đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 707.000 đồng theo biên lai số 0009951 ngày 17/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Cà Mau), được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 1 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thùy Nhiêu